

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2020/DSPT

Ngày 31 – 3 – 2020

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng tặng
cho quyền sử dụng đất vô hiệu.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bằng

Ông Trần Duy Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Quỳnh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 272/2019/TLPT-DS ngày 19/12/2019, về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất vô hiệu”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 33/2019/DS-ST ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 39/2020/QĐ-PT ngày 10 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2020/QĐ-PT ngày 10/3/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Bà HT Hmők (H'T Hmők), sinh năm 1968;

1.2. Ông YT Hmők, sinh năm 1976;

1.3. Bà HN Hmők (H'N Hmők), sinh năm 1982;

1.4. Bà HN1 Hmők (H'N1 Hmők), sinh năm 1986;

1.5. Bà HH Hmők (H'H Hmők), sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: Xã DB, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk, đều vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Võ Trường G, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số 59 đường T, phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các nguyên đơn:* Luật sư Đặng Ngọc H1 thuộc Văn phòng luật sư TN, Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: Số 59 đường T, phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt, có gửi Bản Luận cứ).

2. Bị đơn: Bà H'P Hmők, sinh năm 1946. Địa chỉ: Xã DB, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:* Bà bà Trần Thị Phương L – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: Số 39 đường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà HT1 Hmők (H'T1 Hmők), sinh năm 1970 và ông YV Byă, sinh năm 1972. Địa chỉ: Xã DB, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk, đều vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà HT1 Hmők:* Ông Ngô Đình K – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: Số 39 đường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

3.2. Ủy ban nhân dân huyện CK. Địa chỉ: Thôn KC, xã DB, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn K1 – Chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3.3. Ủy ban nhân dân xã DB. Địa chỉ: Thôn KC, xã DB, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn K2 – Chức vụ: Công chức Tư pháp hộ tịch (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3.4. Bà Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số 72 đường P, phường TC, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

3.5. Ngân hàng Thương mại cổ phần ST - Chi nhánh Đ – Phòng giao dịch huyện CK.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Xuân L1 – Chức vụ: Trưởng Phòng giao dịch huyện CK. Địa chỉ: Số 16A Buôn EK, xã EB, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

*** Người kháng cáo:** Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Thương mại cổ phần ST – Chi nhánh Đ – Phòng giao dịch huyện CK: ông Hoàng Xuân L1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguồn gốc các thửa đất số 5008, tờ bản đồ số 27, diện tích 2.000m²; thửa đất số 2790, tờ bản đồ số 19, diện tích 6.660m² và thửa đất số 2666, tờ bản đồ số 17, diện tích 8.720 m² (Diện tích thực tế có chênh lệch so với diện tích ghi trong Bìa đỏ) tọa lạc tại Buôn HE, xã DB, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk là có nguồn gốc do ông YB Byă và bà H'P Hmők khai hoang, canh tác, sử dụng từ

năm 1968. Sau khi khai hoang thì gia đình bà H'P sử dụng đất ổn định cho đến nay. Năm 1990, ông YB Byă chết không để lại di chúc. Sau đó, bà H'P chia các thửa đất này cho các con làm nhà ở, xây dựng công trình và trồng cây cà phê, cây ăn trái, cụ thể chia như sau:

+ Thửa đất số 2790, tờ bản đồ số 19 chia cho ông YT Hmők khoảng 3.000m² (diện tích thực tế theo kết quả đo đạc là 2.800,1m²), chia cho bà HN1 Hmők khoảng 3.000m² (diện tích thực tế theo kết quả đo đạc là 3.432,4m²) và chia cho bà HH Hmők khoảng 3.000m² (diện tích thực tế theo kết quả đo đạc là 3.385,2m²);

+ Thửa đất 5008, tờ bản đồ số 27, có đất thổ cư thì bà H'P Hmők chia cho bà HN1 Hmők khoảng 1.200m² (diện tích thực tế theo kết quả đo đạc là 1.806,8m²) và chia cho bà HN Hmők khoảng 800m² (diện tích thực tế theo kết quả đo đạc là 773,3m²);

Do bà HN1 là con gái út nên từ đó đến nay bà H'P sinh sống với bà HN1 trên thửa đất này.

+ Thửa đất số 2666, tờ bản đồ số 17 chia cho bà HT Hmők khoảng 5.000m² (diện tích thực tế theo kết quả đo đạc là 6.176,2m²); chia cho bà HT1 Hmők khoảng 7.000m² (diện tích thực tế theo kết quả đo đạc là 7.246,8m²) và chia cho bà HN Hmők khoảng 3.000m² (diện tích thực tế theo kết quả đo đạc là 2.676,9m²);

Sau khi được chia đất, các con của bà H'P Hmők là ông YT Hmők, bà HN1 Hmők, bà HT Hmők, bà HT1 Hmők, bà HN Hmők và bà HH Hmők đã quản lý, sử dụng ổn định từ đó đến nay và không có tranh chấp với ai.

Đến năm 1993, bà H'P làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được Ủy ban nhân dân huyện KA (nay là UBND huyện CK) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B150473 ngày 14/7/1993 đối với 03 thửa đất nêu trên với tổng diện tích được cấp là 17.380m² (Diện tích thực tế lớn hơn) mang tên cá nhân bà H'P Hmők mà không cấp cho từng người thực tế quản lý, sử dụng đất.

Ngày 09/9/2013 vợ chồng bà HT1 Hmők và ông YV Byă lập sẵn hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất đối với toàn bộ các thửa đất số 2666, 2790, 5008 cho vợ chồng bà HT1 Hmők và ông YV Byă. Tuy nhiên, hợp đồng tặng cho này được thực hiện khi chưa có ý kiến các con của bà H'P Hmők là những người đang trực tiếp quản lý, sử dụng đất. Sau khi lập sẵn hợp đồng tặng cho, lợi dụng bà H'P Hmők không biết chữ, vợ chồng bà H'T1 đã nói dối với bà H'P Hmők điểm chỉ vào hợp đồng để lấy thuốc uống chữa bệnh nhưng thực tế là để lừa dối bà H'P làm hợp đồng tặng cho toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất cho vợ chồng bà H'T1, ông YV Byă, trong đó có cả nhà và đất mà bà H'P và con gái út là bà

HN1 đang ở, canh tác, sử dụng. Hợp đồng tặng cho này được chứng thực tại UBND xã DB và theo lời khai của cán bộ tư pháp trực tiếp thực hiện thủ tục chứng thực là không có người phiên dịch cho bà H'P không biết chữ.

Sau khi có hợp đồng tặng cho, vào năm 2016 vợ chồng bà H'T1, ông YV đã chuyển nhượng quyền sử dụng 03 thửa đất này cho bà Nguyễn Thị Vân A có địa chỉ tại số 72 đường P, phường TC, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và đã được Ủy ban nhân dân huyện CK chỉnh lý biến động về người sử dụng đất trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 27/4/2016 mang tên bà Nguyễn Thị Vân A nhưng thực tế vợ chồng bà H'T1, ông YV không bàn giao đất, tài sản trên đất cho bà A quản lý, sử dụng. Hiện nay, bà Nguyễn Thị Vân A đã thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này để vay tiền tại Ngân hàng thương mại cổ phần ST – Chi nhánh Đ – Phòng giao dịch huyện CK.

Đối với khoản nợ bà Nguyễn Thị Vân A vay tại của Ngân hàng Thương mại cổ phần ST - Chi nhánh Đ - Phòng giao dịch huyện CK thì hiện nay Ngân hàng đang khởi kiện, vợ chồng bà H'T1 có đơn yêu cầu độc lập hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng 03 thửa đất nêu trên với bà A và Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đang tạm đình chỉ giải quyết để chờ kết quả giải quyết vụ án này.

Hiện nay, bà Nguyễn Thị Vân A đã bỏ đi khỏi địa phương, Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng để thông báo cho bà Nguyễn Thị Vân A biết tham gia tố tụng. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Vân A đều không có mặt trong các buổi làm việc nên Tòa án không thu thập được lời khai của bà Nguyễn Thị Vân A.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 33/2019/DSST ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 11 Điều 26; Điều 34; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, 147, 157, 227, 235, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng: Các Điều 122, 127, 137 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà HT Hmők, ông YT Hmők; bà HN Hmők; bà HN1 Hmők và bà HH Hmők. Tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản trên đất giữa bà H'P Hmők với vợ

chồng bà HT1 Hmők và ông YV Byă, được chứng thực ngày 09/9/2013 tại UBND xã DB, huyện CK vô hiệu.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn giải quyết về án phí, chi phí tố tụng và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/11/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Thương mại cổ phần ST kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn. Tại phiên tòa phúc thẩm phía Ngân hàng đề nghị hủy Bản án dân sự sơ thẩm và giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các nguyên đơn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên ý kiến, người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Do Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án chưa triệt để, Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308; Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự, hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2019/DSST ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin và giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung. Đồng thời, hiện nay liên quan đến 3 thửa đất số 666, 2790, 5008 mà các nguyên đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng tặng cho vô hiệu thì Ngân hàng đang khởi kiện bà Nguyễn Thị Vân A về hợp đồng tín dụng và vợ chồng bà HT1 Hmők và ông YV Byă có đơn yêu cầu độc lập hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với bà Nguyễn Thị Vân A tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma thuật nên theo quy định tại Điều 42 Bộ luật tố tụng dân sự cần nhập hai vụ án này thành một vụ để giải quyết triệt để vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Xét yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng Thương mại cổ phần ST đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn, thì thấy:

[1] Xét về hiệu lực của Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất lập ngày 09/9/2013 giữa bà H'P Hmők với vợ chồng bà HT1 Hmők và ông YV Byă đối với các thửa đất số 2666, 2790, 5008, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố hợp

đồng tặng cho này vô hiệu là có căn cứ. Vì quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm bà H'P thừa nhận việc bà điếm chỉ vào hợp đồng tặng cho ngày 09/9/2013 là do bị vợ chồng bà H'T1, ông YV lừa dối, bà H'P không biết chữ, không biết đọc nhưng khi làm thủ tục công chứng, chứng thực không có người phiên dịch; 3 thửa đất này là tài sản chung của vợ chồng YB Byă và bà H'P Hmők, sau khi ông YB chết không để lại di chúc và tài sản này chưa được chia thừa kế theo quy định của pháp luật. Sau khi ông YB chết, theo phong tục tập quán khi các con lập gia đình thì bà H'P đã chia 3 thửa đất nêu trên cho các con là HT Hmők, ông YT Hmők; bà HN Hmők; bà HN1 Hmők, bà HH Hmők và vợ chồng bà HT1 Hmők, ông YV Byă để xây dựng nhà ở, làm đất sản xuất (có 1 phần đất thổ cư và 1 phần đất nông nghiệp), riêng bà H'P sinh sống với bà HN1 là con gái út và các con của bà H'P đã quản lý, sử dụng thửa đất từ đó cho đến nay. Đồng thời, khi bà H'P tặng cho toàn bộ 3 thửa đất cho vợ chồng bà HT1, ông YV thì các con của bà H'P không được biết. Tuy nhiên, lẽ ra đối với phần đất 7.246,8m² mà bà H'P đã chia cho bà HT1 từ trước đó là vẫn có hiệu lực, vì bà H'P và các con đều không có ý kiến gì đối với diện tích đất này.

Mặc dù 3 thửa đất nêu trên bà H'P đã chia cho các con và thực tế các con đang quản lý, sử dụng nhưng tại thời điểm đó Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn mang tên cá nhân bà H'P. Mặt khác, có một phần là di sản của YB để lại nhưng chưa được chia theo quy định của pháp luật.

[2] Về giải quyết hậu quả của hợp đồng tặng cho bị vô hiệu:

Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng, sau khi ký hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất cho vợ chồng bà HT1 Hmők và ông YV Byă thì bà H'P Hmők không giao đất và tài sản trên đất theo như nội dung thỏa thuận trong hợp đồng mà đất thực tế vẫn do các con của bà H'P Hmők trực tiếp đang quản lý, sử dụng nên chưa phát sinh hậu quả là không đúng. Mặc dù, các thửa đất này vẫn do các con của bà H'P quản lý, sử dụng nhưng sau khi có hợp đồng tặng cho thì vợ chồng bà HT1, ông YV đã chuyển nhượng toàn bộ 3 thửa đất này cho bà Nguyễn Thị Vân A (vợ chồng bà HT1 khai việc chuyển nhượng là do bị lừa dối nên đã có đơn kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột) và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã đăng ký biến động mang tên bà Nguyễn Thị Vân A vào năm 2016 và hiện nay bà A đã thế chấp 3 thửa đất này để vay vốn tại của Ngân hàng Thương mại cổ phần ST - Chi nhánh Đ - Phòng giao dịch huyện CK. Do đã đến thời hạn thanh toán hợp đồng tín dụng nhưng bà A không trả nên Ngân hàng khởi kiện và hiện nay Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đang tạm đình chỉ giải quyết để chờ kết quả giải quyết vụ án này.

Hiện nay bà Nguyễn Thị Vân A đã bỏ đi khỏi địa phương, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng để thông báo cho bà Nguyễn Thị Vân A biết tham gia tố tụng. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Vân A đều không có mặt trong các buổi làm việc nên Tòa án không thu thập được lời khai của bà Nguyễn Thị Vân A.

Như vậy, cấp sơ thẩm tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất giữa bà H'P và vợ chồng bà HT1, ông YV bị vô hiệu nhưng chưa giải quyết hậu quả của các giao dịch dân sự sau này như hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng bà HT1, ông YV với bà A (do bà A không có mặt tại địa phương), đồng thời sau đó bà A lại thế chấp quyền sử dụng đất này tại Ngân hàng và chưa trả nợ cho Ngân hàng là giải quyết vụ án chưa triệt để.

[3] Mặt khác, theo đơn khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu Tòa án kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện CK đính chính về thông tin người sử dụng đất trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ bà H'P Hmők sang hộ gia đình bà H'P Hmők hoặc kiến nghị ra quyết định thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì không thể thực hiện được nếu như chưa giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, vì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 150473 ngày 14/7/1993 mà UBND huyện KA (nay là huyện CK) cấp cho bà H'P Hmők đã được Ủy ban nhân dân huyện CK chỉnh lý biến động về người sử dụng đất trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 27/4/2016 mang tên bà Nguyễn Thị Vân A và hiện nay bà Nguyễn Thị Vân A đã thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này để vay tiền tại Ngân hàng thương mại cổ phần ST – Chi nhánh Đ - Phòng giao dịch huyện CK.

Do giải quyết vụ án chưa triệt để, Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần phải hủy Bản án dân sự sơ thẩm và giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: Do hủy Bản án sơ thẩm nên án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác sẽ được quyết định khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án;

[5] Về án phí phúc thẩm: Do hủy Bản án sơ thẩm nên Ngân hàng thương mại cổ phần ST - Chi nhánh Đ - Phòng giao dịch huyện CK không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 308; Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng thương mại cổ phần ST - Chi nhánh Đ - Phòng giao dịch huyện CK.

Tuyên xử:

- Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 33/2019/DSST ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk và giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

- Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng sẽ được quyết định khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần ST - Chi nhánh Đ – Phòng giao dịch huyện CK số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số AA/2017/0014799 ngày 12/11/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CK, tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư Kuin;
- CCTHADS huyện CK;
- Đương sự;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Y Phi Kbuôr